

KON KA KINH

Tiêu chí : A1, A2 & A3

Tỉnh: Gia Lai
Tình trạng bảo vệ: Khu Bảo tồn Thiên nhiên
Vĩ độ: 14°20'N
Kinh độ: 08°22'E
Diện tích: 41.710 ha
Độ cao: 570-1.748 m so với mặt biển

**VCĐH / PVCĐH:**

VCĐH Cao nguyên Kon Tum

Cảnh quan ưu tiên:

CA1 - Trung Trường Sơn

Mô tả chung

VCQT bao gồm toàn bộ diện tích của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kon Ka Kinh ở vùng Tây Nguyên của Việt Nam, vùng này có địa hình núi cao trong đó nổi bật là núi Kon Ka Kinh cao 1.748 m so với mặt biển. VCQT Kon Ka Kinh là nơi có hàng loạt các kiểu sinh cảnh khác nhau như rừng thường xanh đất thấp, rừng thường xanh núi thấp và các diện tích nhỏ rừng thường xanh núi cao. Ở một số khu vực, rừng đã bị xuống cấp do hoạt động khai thác gỗ thương phẩm. Hầu hết rừng nguyên sinh ở các đai thấp đã bị phá để lấy đất làm nương rẫy và hiện nay đã bị thay thế bởi các kiểu thảm thực vật thứ sinh. VCQT Kon Ka Kinh nằm cách VCQT Kon Ja Răng 12 km về phía tây và liên kết với VCQT này bởi các vùng rừng liên tục. Tuy nhiên, trong khi cả hai VCQT đã chính thức được công nhận là khu bảo tồn thiên nhiên, vùng rừng ở giữa chúng hiện vẫn đang thuộc sự quản lý của các lâm trường quốc doanh¹.

Khu hệ chim: Những nét chính

VCQT Kon Ka Kinh là nơi có khu hệ chim núi cao phong phú và đa dạng, trong đó có sự có mặt của sáu trong số 9 loài chim có vùng phân bố hẹp được xác định cho VCĐH Cao nguyên Kon Tum. Đáng chú ý nhất trong số này là loài Khướu Kon Ka Kinh *Garrulax konkakinhensis* mới được phát hiện tại núi Kon Ka Kinh vào năm 1999, và loài chim mới thứ ba được phát hiện ở vùng lục địa Đông Nam Á trong vòng 30 năm lại đây². VCQT này cũng rất quan trọng cho công tác bảo tồn đối với số loài gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu khác như Gà lôi hồng tía *Lophura diardi*, Hồng hoàng *Buceros bicornis* và Niệc nâu *Anorrhinus tickelli*³.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng bị đe dọa	VCQT khác	Ghi chú
Gà lôi hồng tía <i>Lophura diardi</i>	A1, A3	NT	13	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 2-4/1999 ³ .
Hồng hoàng <i>Buceros bicornis</i>	A1	NT	13	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 2-4/1999 ³ .
Niếc nâu <i>Anorrhinus tickelli</i>	A1, A3	NT	16	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 2-4/1999 ³ .
Trèo cây mỏ vàng <i>Sitta solangiae</i>	A1, A2	NT	11	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 2-4/1999 ³ .
Khướu đầu đen <i>Garrulax milleti</i>	A1, A2	NT	8	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 2-4/1999 ³ .
Khướu mỏ dài <i>Jabouilleia danjoui</i>	A1, A2	NT	17	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 2-4/1999 ³ .
Khướu đầu xám <i>Garrulax vassali</i>	A2		7	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 2-4/1999 ³ .
Khướu Kon Ka Kinh <i>Garrulax konkakinhensis</i>	A2		1	Ba mẫu chuẩn của loài này đã được thu ở vùng núi Kon Ka Kinh trong khoảng độ cao từ 1.600 đến 1.700 m vào tháng Tư năm 1999 ² .
Chích chạch má xám <i>Macronous kelleyi</i>	A2		12	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 2-4/1999 ³ .

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do là nơi cư trú của 28 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08) và 10 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm Nhiệt đới Đông Dương (09). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
Khỉ đuôi lợn <i>Macaca leonina</i> ²	VU	Thông đà lạt <i>Pinus dalatensis</i> ²	VU
Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i> ²	VU	Ợ-mu <i>Fokenia hodginsii</i> ²	NT
Vọc vá chân xám <i>Pygathrix nemaeus cinerea</i> ²	DD	Đỉnh tùng <i>Cephalotaxus manni</i> ²	VU
Vượn đen má vàng <i>Nomascus gabriellae</i> ²	VU	Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i> ²	VU
Rùa núi viền <i>Manouria impressa</i> ²	VU		

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Đại bộ phận dân bản địa sống ở vùng đệm của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kon Ka Kinh là người dân tộc Ba Na, hầu hết đồng bào ở đây vẫn còn đang canh tác nương rẫy và khai thác các loại sản phẩm rừng; một bộ phận khác là dân di cư từ các vùng đồng bằng lên chủ yếu là trồng cà phê và tham gia vào các hoạt động lâm nghiệp. Trong những năm 1990, giá cà phê lên cao đã lôi cuốn một số lượng lớn dân di cư tự do đến đây. Trong giai đoạn này, mối đe dọa lớn nhất đến tính đa dạng sinh học của VCQT Kon Ka Kinh là việc khai thác gỗ bất hợp pháp, chủ yếu là do dân các tỉnh khác đến thực hiện; săn bắn, chủ yếu là do dân bản địa thực hiện để bổ sung khẩu phần ăn hàng ngày; và phá rừng lấy đất trồng cà phê hoặc làm nương rẫy. Do sự nỗ lực và năng động của các cơ quan có trách nhiệm trong công tác quản lý và bảo vệ rừng, hai mối đe dọa đầu tiên đã giảm đáng kể, trong khi đó, mối đe dọa thứ ba cũng đang giảm nhiều do sụt giá cà phê trên thị trường. Tuy nhiên, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cao cùng với khả năng giá cà phê phục hồi trong tương lai làm cho nguy cơ tổn thất đa dạng sinh học do cải tạo đất rừng sang các dạng sử dụng khác vẫn là một mối đe dọa chính^{1,3}.

Đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	• •
Khai thác gỗ/củi	•
Săn bắn	•

Các hoạt động bảo tồn

- Kon Ka Kinh được quyết định công nhận là khu bảo tồn thiên nhiên từ năm 1986, ban quản lý khu bảo tồn được thành lập năm 1999¹.
- Một dự án GEF cỡ vừa có tên *Quản lý bền vững và tạo dựng vùng liên kết các khu bảo tồn thiên nhiên Kon Ka Kinh và Kon Ja Răng* hiện đã được Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai và BirdLife International xây dựng và hiện đang đợi phê duyệt¹.

Kiến nghị

- Nên đưa việc quản lý rừng bền vững vào thực hiện ở các diện tích rừng liên kết giữa hai VCQT Kon Ka Kinh và Kon Ja Răng.
- Cần thiết kế các Khu vực Bảo tồn Cố định, nơi không được phép khai thác gỗ, tại diện tích rừng của hai lâm trường nhằm giữ lại một hành lang sinh cảnh liên tục giữa các VCQT Kon Ka Kinh và Kon Ja Răng.
- Cần thực hiện các chính sách để ngăn cản dòng người di cư đến khu vực.
- Thực thi pháp luật để kiểm soát chặt chẽ việc phá rừng, khai thác gỗ và săn bắn trong khu vực.

Tài liệu tham khảo

1. BirdLife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất ở Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Eames, J. C. and Eames, C. (2001) A new species of laughingthrush (Passeriformes: Garrulacinae) from the central highlands of Vietnam. *Bull. B.O.C.* 121(1): 10-23.
3. Lê Trọng Trãi, Lê Văn Châm, Trần Quang Ngọc, Trần Hiếu Minh, Nguyễn Văn Sáng, Monastyrskii, A. L., Hayes, B. D. và Eames, J. C. (2000) *Kế hoạch đầu tư thành lập Khu bảo tồn Thiên nhiên Kon Ka Kinh, tỉnh Gia Lai, Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.



Khướu Kon Ka Kinh *Garrulax konkakinensis*